

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 214/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

2. Bà Trần Thị Như Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm L – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Ngọc Y**, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố E, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Ngô Khắc Q**, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 16/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Ngọc Y trình bày:

Về hôn nhân: chị Võ Ngọc Y và anh Ngô Khắc Quy kết H từ năm 2015

và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu C và anh Q chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian sau này, anh Q không lo làm ăn cũng như không chăm lo cho vợ con dẫn đến giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa mà mỗi người tự chăm lo cuộc sống của riêng mình. Chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hòa hợp và hàn gắn được nên Chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Ngô Khắc Q.

- Về con chung: chị Y và anh Q có 01 con chung là cháu Ngô Gia T sinh ngày 10/5/2015. Cháu T đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: chị Y xác định chị và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Khắc Q trình bày:*

Anh Ngô Khắc Q thống nhất với ý kiến của chị Võ Ngọc Y về hôn nhân, con chung và tài sản chung. Anh cho rằng chị Y là vợ nhưng lại bỏ chồng ra đi khi anh đang bị bệnh, cần người chăm sóc và từ đó vợ chồng anh đã sống ly thân hơn 02 năm nay.

Anh Q đồng ý ly hôn với chị Y và giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; Anh không cấp dưỡng cho con và yêu cầu được quyền thăm con; đồng thời Anh cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 16/10/2024, cháu Ngô Gia T có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu như sau:

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đúng trình tự theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc Y, cho chị Võ Ngọc Y ly hôn với anh Ngô Khắc Q. Về con chung, đề nghị giao con chung là cháu Ngô Gia T sinh ngày 10/5/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị Y phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Ngọc Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Khắc Q nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Anh Ngô Khắc Q với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp C, xã K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Chị Võ Ngọc Y và anh Ngô Khắc Q có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Quy kết H vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định, được Ủy ban xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101, Quyển số I/2015, ngày 11/11/2015. Do đó, hôn nhân giữa chị Y và anh Q là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Y cho rằng giữa chị và anh Q có nhiều mâu thuẫn trong lúc còn sống chung, đến nay chị đã không còn tình cảm vợ chồng với anh Q nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q; anh Q cũng xác định anh và chị Y không còn tình nghĩa vợ chồng và cả hai đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Từ đó cho thấy, giữa chị Y và anh Q không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình là không đảm bảo tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống, chị Y và anh Q có 01 con chung là cháu Ngô Gia T sinh ngày 10/5/2015. Cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn và anh Q đồng ý giao con cho chị Y nuôi dưỡng. Việc chị Y và anh Q thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: chị Y là người được giao trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh Q và chị Y đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Y phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc Y, cho chị Võ Ngọc Y ly hôn với anh Ngô Khắc Q.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Ngô Gia T sinh ngày 10/5/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Q không phải cấp dưỡng cho con. Sau khi ly hôn, anh Q có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết việc chia tài sản khi ly hôn do anh Q và chị Y đều xác định là không tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004148 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Chị Y không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- CCTHADS huyện Kiên Lương;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND xã Kiên Bình
(để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thành Minh